

**DANH SÁCH THÍ SINH ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC THEO
CHUẨN MICROSOFT OFFICE SPECIALIST (Xét tháng 1/2026)**

(Đính kèm Quyết định số 677 /QĐ-BVU ngày 22 tháng 01 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa - Vũng Tàu)

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
Khoa Du lịch - Sức khỏe													
1	20035666	Trần Thị Quế	Anh	Nữ	24/06/2002	DH20DD	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.90
2	20035786	Nguyễn Ngọc	Bảo	Nam	28/12/2001	DH20DL1	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2020-2021]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30
3	21031249	Thị Chúc	Linh	Nữ	25/12/1997	DH21DD	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2021-2022]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.20
4	21031114	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	Nữ	16/05/2003	DH21DD	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	7.90
5	21030566	Trần Thị Thanh	Tuyền	Nữ	14/08/2003	DH21DL	9.20	Học kỳ 1 [2021-2022]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.40
6	22030640	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	29/09/2004	DH22DD	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
7	22031407	Đinh Thị Yến	Nhi	Nữ	02/01/2004	DH22DD	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
8	22030523	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	26/01/2004	DH22DD	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
9	22030562	Lê Minh	Long	Nam	17/07/2003	DH22DD	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
10	22030373	Phan Hồng	Nhung	Nữ	07/09/2004	DH22DD	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
11	22031481	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	Nữ	03/10/2003	DH22DD	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.00
12	22030250	Huỳnh Trần Trà	My	Nữ	10/06/2004	DH22DS	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
13	22030312	Trịnh Thị Hoài	Thương	Nữ	23/06/2004	DH22DS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
14	22030736	Phan Nguyễn Ý	Vy	Nữ	07/03/2004	DH22DS	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
15	22030345	Nguyễn Ngọc Phương	Yến	Nữ	08/03/2004	DH22DS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
16	22030691	Phạm Hiếu	Nhân	Nam	24/12/2003	DH22DS	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
17	22030613	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	11/12/2004	DH22DS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
18	22030115	Phạm Hoàng	Long	Nam	16/10/2002	DH22DS	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
19	22031618	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	10/11/2004	DH22DS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.20
20	22030649	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	12/07/2004	DH22DS	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
21	22030712	Lê An	Khang	Nam	05/04/2004	DH22DS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
22	22031221	Trần Lê Minh	Ngọc	Nữ	11/06/2004	DH22DS	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
23	22030138	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	02/07/2004	DH22LH	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
24	22030161	Trương Khánh	Duy	Nam	02/11/2004	DH22LH	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
25	22031033	Lê	Trưởng	Nam	19/03/2004	DH22LH	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
26	22030626	Lê Nguyễn Gia	Linh	Nữ	10/07/2004	DH22LH	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
27	22030517	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	03/12/2004	DH22LH	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
28	22030934	Phạm Phi	Trưởng	Nam	29/07/2004	DH22LH	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
29	22030189	Nguyễn Ngọc	Tuyền	Nữ	23/08/2004	DH22LH	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
30	22030866	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	28/08/2004	DH22QK	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
31	22031457	Nguyễn Thế Thủy	Vy	Nữ	05/11/2004	DH22KS	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.10
32	22030326	Nguyễn Thị Lan	Vy	Nữ	19/05/2004	DH22KS	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
33	22031260	Hoàng Văn	Đạt	Nam	28/07/2000	DH22QK	7.20	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
34	22031601	Khổng Thị	Hương	Nữ	25/03/2003	DH22KS	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.70
35	22030619	Nguyễn Đăng Phương	Ngân	Nữ	14/12/2004	DH22KS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
36	22030184	Võ Thị Xuân	Yến	Nữ	28/10/2004	DH22KS	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
37	22031673	Phạm Thành	An	Nam	26/08/2004	DH22QK	7.00	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.40
38	22030307	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	22/04/2004	DH22KS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
39	22031215	Nguyễn Đăng	Khôi	Nam	17/07/2004	DH22KS	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
40	22030006	Phạm Nguyễn Trí	Hải	Nam	02/12/2004	DH22KS	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
41	22030641	Nghi Gia	Hân	Nữ	29/09/2004	DH22KS	10.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
42	22030971	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	22/11/2003	DH22QK	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
43	22030847	Đinh Thị Tâm	Như	Nữ	16/10/2004	DH22KS	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.80
44	22031682	Bùi Thị Thúy	Hằng	Nữ	29/10/2004	DH22QK	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
45	22030917	Nguyễn Thị Hồng	Hạnh	Nữ	19/02/2004	DH22QK	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
46	22030415	Trịnh Nhật	Linh	Nữ	28/10/2003	DH22KS	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.20
47	22031446	Hồ Đặng Ái	Thi	Nữ	10/08/2004	DH22KS	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
48	22031002	Trần Gia	Bảo	Nam	18/10/2003	DH22QK	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
49	22030585	Lê Thị Ngọc	Mai	Nữ	17/09/2004	DH22QK	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
50	22030380	Trần Nguyễn Thảo	Vi	Nữ	03/02/2004	DH22KS	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
51	22031344	Huỳnh Quốc	Vinh	Nam	07/02/2004	DH22KS	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
52	22030383	Dương Thị Ngọc	Châu	Nữ	22/08/2003	DH22DL	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.40
53	22031100	Nguyễn Trọng	Phúc	Nam	05/08/2004	DH22DL	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
54	22031017	Nguyễn Đức	Thuận	Nam	20/07/2004	DH22DL	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
55	22030490	Dương Ngọc Kim	Anh	Nữ	29/09/2004	DH22DL	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80
56	22031517	Lê Minh	Anh	Nữ	28/08/2004	DH22DL	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
57	22031540	Lê Mỹ	Anh	Nữ	10/05/2003	DH22DL	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
58	22031284	Nguyễn Hưng Kỳ	Duyên	Nữ	12/12/2004	DH22DL	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
59	22030198	Trần Ngọc Phương	Duyên	Nữ	12/11/2004	DH22DL	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
60	22030885	Phạm Thị	Gấm	Nữ	14/01/2004	DH22DL	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
61	22030491	Nguyễn Ngọc	Thạch	Nam	25/07/2004	DH22DL	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
62	22030004	Long Thị Hồng	Thắm	Nữ	05/09/2004	DH22DL	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80
63	22031182	Nguyễn Thị Thái	Thanh	Nữ	18/01/2004	DH22DL	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
64	22031298	Phạm Nguyễn Quỳnh	Anh	Nữ	13/08/2004	DH22DL	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
65	22030707	Phan Bùi Vân	Anh	Nữ	01/06/2004	DH22DL	7.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
66	22030739	Nguyễn Phi	Long	Nam	14/10/2004	DH22DL	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
67	22030174	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	Nữ	09/02/2004	DH22DL	8.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
68	22031519	Lê Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/11/2004	DH22DL	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
69	22030107	Lê Ngọc Xuân	Tuyền	Nữ	20/12/2004	DH22DL	9.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
70	22030237	Nguyễn Thành	Đạt	Nam	17/06/2004	DH22DL	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
71	22030341	Trần Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	15/12/2004	DH22DL	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
72	22030205	Nguyễn Lê Như	Quỳnh	Nữ	14/10/2004	DH22DL	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
73	22030414	Lê Huỳnh An	Khang	Nam	15/11/2004	DH22DL	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.60
74	22030868	Trần Thị Hà	Trang	Nữ	08/08/2004	DH22DL	8.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
75	22030632	Lê Bích	Phượng	Nữ	06/11/2004	DH22QU	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30
76	22030216	Phạm Tuấn	Anh	Nam	25/03/2004	DH22QU	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
77	22030204	Lưu Gia	Bào	Nam	03/09/2004	DH22QU	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
78	22030220	Huỳnh Tấn	Phúc	Nam	25/04/2003	DH22QU	9.50	Học kỳ 2 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.90
Khoa Kinh tế biển - Logistics													
1	19033823	Vũ Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	28/03/2001	DH19LG1	7.50	Học kỳ 2 [2020-2021]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30
2	20035296	Nguyễn Đoàn Tuấn	Anh	Nam	19/10/2002	DH20QG	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.60
3	20035198	Nguyễn Thành	Tài	Nam	30/10/2002	DH20LG1	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2020-2021]	8.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60
4	21031414	Vũ Nguyễn Ngọc	Duy	Nam	19/10/2003	DH21LG1	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.60

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
5	21031297	Thân Trọng	Trung	Nam	29/08/2003	DH21LG3	9.00	Học kỳ 1 [2021-2022]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	9.00
6	21030257	Lâu Phương	Thảo	Nữ	06/11/2003	DH21LG3	7.20	Học kỳ 1 [2021-2022]	8.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60
7	21031630	Tăng Ngọc Duy	Anh	Nam	25/07/2002	DH21LG1	7.50	Học kỳ 1 [2021-2022]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50
8	21031470	Trần Tổng Khánh	Linh	Nữ	26/08/2003	DH21LG2	8.80	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.80	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.00
9	21031403	Đinh Đăng Anh	Thư	Nữ	18/09/2003	DH21LG1	8.20	Học kỳ 1 [2021-2022]	9.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.50	Học kỳ 3 [2021-2022]	8.70
10	21031667	Nguyễn Trần Yến	Vi	Nữ	28/03/2003	DH21LG2	8.80	Học kỳ 1 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 2 [2021-2022]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.60
11	21031705	Bùi Thị Thanh	Huyền	Nữ	03/11/2003	DH21LG3	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.30	Học kỳ 2 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.10
12	22031385	Nguyễn Kim	Chi	Nữ	17/07/2004	DH22KQ	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.70
13	22030815	Lê Chí	Cường	Nam	29/03/2004	DH22KQ	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
14	22030185	Đinh Thị	Huệ	Nữ	12/01/2004	DH22KQ	8.80	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
15	22031072	Trần Tường	Vy	Nữ	13/09/2004	DH22KQ	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.20
16	22030799	Lê Thị Mỹ	Duyên	Nữ	12/12/2004	DH22KQ	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.70
17	22031061	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	16/11/2004	DH22KQ	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
18	22031396	Lê Ngọc Ánh	Vân	Nữ	03/03/2004	DH22KQ	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.10
19	22030572	Huỳnh Kim	Chi	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80
20	22030694	Lê Thanh	Hoài	Nam	03/10/2004	DH22LG1	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80
21	22030765	Nguyễn Châu Thảo	Minh	Nữ	22/01/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.70
22	22030891	Nguyễn	Minh Quân	Nam	11/09/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
23	22030996	Lê Thảo	My	Nữ	03/01/2004	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
24	22031326	Nguyễn Thị Trà	My	Nữ	29/08/2004	DH22LG3	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
25	22030135	Phan Hải	My	Nữ	22/07/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
26	22031430	Vũ Nhật Diễm	My	Nữ	19/06/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80

đl

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
27	22030467	Đặng Xuân	Phương	Nữ	14/01/2004	DH22LG2	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.80
28	22031004	Dương Vũ Nam	Phương	Nữ	09/04/2004	DH22LG1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
29	22031138	Hoàng Thị Ngọc	Phương	Nữ	24/09/2003	DH22LG3	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.60
30	22030878	Nguyễn Thị Uyên	Phương	Nữ	21/09/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.10
31	22031400	Lưu Gia	Thuận	Nam	12/09/2004	DH22QG	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50
32	22030193	Nguyễn Thị Thu	Thương	Nữ	25/07/2004	DH22LG2	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
33	22031127	Bùi Kim Thanh	Thủy	Nữ	07/02/2002	DH22LG3	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.10
34	22030156	Phạm Thị	Thúy	Nữ	14/05/2004	DH22LG2	8.68	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
35	22031265	Nguyễn Thị Cẩm	Thùy	Nữ	25/02/2004	DH22QG	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
36	22030979	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	Nữ	12/05/2004	DH22LG1	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
37	22030890	Nguyễn Duy	Vũ	Nam	05/12/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
38	22030496	Hồ Thị Ngọc	Vy	Nữ	26/06/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
39	22030394	Hoàng Thị Tường	Vy	Nữ	27/08/2004	DH22LG2	10.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.70
40	22031022	Nguyễn Thanh Thảo	Vy	Nữ	24/01/2004	DH22LG1	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
41	22031231	Nguyễn Trần Anh	Vy	Nữ	10/10/2004	DH22QG	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
42	22030360	Vũ Mạnh	Cường	Nam	24/09/1999	DH22QG	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
43	22030964	Lê Văn	Hùng	Nam	12/06/2004	DH22LG1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
44	22030643	Nguyễn Viết	Hùng	Nam	17/02/2004	DH22LG3	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
45	22031019	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	07/11/2004	DH22LG1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
46	22031125	Nguyễn Viết	Hùng	Nam	19/01/2004	DH22LG3	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
47	22030967	Đoàn Thu	Hương	Nữ	15/11/2004	DH22LG1	7.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
48	22030301	Trần Thị Quỳnh	Hương	Nữ	27/02/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
49	22031121	Nguyễn Đình	Nam	Nam	16/02/2004	DH22LG1	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.00
50	22030875	Nguyễn Thành	Nam	Nam	19/09/2004	DH22LG1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.20
51	22031293	Huỳnh Hoàng	Ngân	Nữ	27/10/2004	DH22LG3	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.80
52	22030535	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	06/11/2003	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.00
53	22030767	Lê Thị	Phương An	Nữ	14/07/2004	DH22LG1	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.30
54	22030501	Đào Minh	Quân	Nam	27/11/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30
55	22031544	Đỗ Minh	Quân	Nam	19/04/2003	DH22LG3	7.30	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.30
56	22030273	Nguyễn Minh	Quân	Nam	18/03/2003	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.20
57	22031359	Phan Minh	Quân	Nam	08/01/2004	DH22LG3	9.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 3 [2023-2024]	7.80	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
58	22030854	Nguyễn Việt	Quang	Nam	11/05/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
59	22030957	Trần Anh	Thy	Nữ	18/01/2004	DH22LG1	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.90
60	22030537	Đoàn Thị Thủy	Tiên	Nữ	24/03/2004	DH22LG2	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 2 [2023-2024]	7.90
61	22031539	Nguyễn Mỹ	Tiên	Nữ	24/02/2004	DH22QG	8.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
62	22030488	Hàn Nguyễn Trọng	Tiến	Nam	30/09/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.50	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	7.30
63	22031460	Trần Dương Trọng	Tín	Nam	10/01/2004	DH22LG3	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.00
64	22030354	Lê Thanh	Tinh	Nam	08/03/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	7.90
65	22030826	Dương Hải	Toàn	Nam	17/04/2004	DH22QG	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
66	22030186	Nguyễn Đức Song	Toàn	Nam	18/02/2004	DH22LG2	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.40
67	22030760	Nguyễn Trần Phương	Trà	Nữ	25/10/2004	DH22QG	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.90
68	22030526	Đặng Ngọc Bích	Trâm	Nữ	14/08/2004	DH22LG2	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
69	22031149	Trần Hoàng Yến	Vy	Nữ	24/04/2004	DH22LG3	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
70	22031128	Bùi Kim Thanh	Xuân	Nữ	07/02/2002	DH22LG3	9.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.30	Học kỳ 1 [2024-2025]	9.20

Handwritten signature

STT	Mã Sinh Viên	Họ và Tên		Giới tính	Ngày sinh	Lớp	MOS Word		MOS Excel		MOS PowerPoint		Điểm Trung Bình
							Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	Điểm	Ngày thi	
71	22030212	Lê Hải	Yến	Nữ	15/07/2004	DH22LG2	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.70
72	22030339	Phạm Duy	An	Nam	02/06/2004	DH22QG	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.30	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.80
73	22030368	Trịnh Thu	An	Nữ	20/07/2004	DH22LG2	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
74	22031031	Lê Nguyễn Phương	Anh	Nữ	03/11/2004	DH22LG1	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.30	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
75	22030593	Nguyễn Minh	Giang	Nữ	11/02/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.3	Học kỳ 1 [2025-2026]	8.20
76	22031025	Ekaterina	Grinenko	Nữ	20/07/2004	DH22LG1	8.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
77	22030845	Khuru Thị Ngọc	Hà	Nữ	01/02/2004	DH22LG1	9.50	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	9.50
78	22030481	Đỗ Trung	Kiên	Nam	05/05/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.40
79	22030775	Trần Nguyễn Gia	Kiệt	Nam	16/08/2004	DH22LG1	7.80	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90
80	22031364	Vũ Tuấn	Kiệt	Nam	13/07/2004	DH22LG3	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	9.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.50
81	22031630	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	Nữ	30/03/2004	DH22LG3	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
82	22030539	Trần Kim	Lâm	Nam	09/08/2004	DH22QG	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.20
83	22031030	Nguyễn Trọng	Nhân	Nam	30/07/2004	DH22LG1	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.00	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.80
84	22031513	Nguyễn Duy	Nhất	Nam	14/12/2004	DH22LG3	8.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
85	22030702	Đặng Thị Yến	Nhi	Nữ	16/01/2004	DH22QG	9.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.70
86	22030925	Hoàng Thị Cẩm	Nhi	Nữ	28/03/2004	DH22QG	9.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.30	Học kỳ 3 [2024-2025]	9.00
87	22030882	Mai Lệ Yến	Nhi	Nữ	21/12/2004	DH22LG1	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.10
88	22031144	Trần Minh	Thắng	Nam	17/09/2003	DH22LG3	8.80	Học kỳ 3 [2024-2025]	7.80	Học kỳ 2 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 3 [2024-2025]	8.70
89	22031596	Nguyễn Thị Phương	Thanh	Nữ	25/01/2004	DH22LG2	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 3 [2023-2024]	9.50	Học kỳ 1 [2024-2025]	8.40
90	22030316	Lê Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/12/2003	DH22LG2	8.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	10.00	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.50	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.60
91	22030091	Hà Lê Đức	Trung	Nam	30/05/2004	DH22LG2	7.00	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.80	Học kỳ 3 [2022-2023]	9.00	Học kỳ 1 [2023-2024]	8.30
92	22031299	Lê Anh	Trung	Nam	09/09/2004	DH22LG3	7.30	Học kỳ 2 [2022-2023]	8.50	Học kỳ 3 [2022-2023]	7.80	Học kỳ 1 [2023-2024]	7.90